

CÔNG TY TNHH MÁY VÀ TỰ ĐỘNG THỦY KHÍ MINH NGỌC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MÁY VÀ TỰ ĐỘNG THỦY KHÍ MINH NGỌC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109361639

3. Ngày thành lập: 02/10/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 24, ngõ 54 phố Ngũ Nhạc, tổ 12, Phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
2.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu Chi tiết: - Sản xuất cấu kiện thủy lực và hơi nước (bao gồm bơm thủy lực, động cơ thủy lực, xi lanh thủy lực, van thủy lực và hơi nước, vòi và bộ phận lắp nối thủy lực và hơi nước); - Sản xuất thiết bị chuẩn bị bay cho việc sử dụng hệ thống hơi; - Sản xuất hệ thống năng lượng dễ cháy; - Sản xuất thiết bị truyền hydro.	2812
3.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
4.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
5.	Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung Chi tiết: - Sản xuất lò hấp, lò luyện điện, công nghiệp và thí nghiệm, bao gồm lò đốt, lò thiêu; - Sản xuất lò nấu; - Sản xuất bếp lò điện cố định, bếp lò bề mặt điện, thiết bị bếp lò gia dụng không dùng điện, như năng lượng mặt trời, hơi, dầu và các lò và thiết bị bếp lò tương tự; - Sản xuất lò điện gia dụng (lò điện sục khí, máy bơm đốt nóng...), bếp lò sục khí không dùng điện. - Sản xuất thiết bị máy cơ khí đốt lò, lò sưởi, máy phóng điện...	2815
6.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816

7.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
8.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
9.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
10.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại Chi tiết: - Sản xuất thiết bị, máy móc chế biến kim loại và vật liệu khác (gỗ, xương, đá, cao su cứng, nhựa cứng, thủy tinh lạnh...), bao gồm các máy sử dụng một con lắc lazer, sóng siêu âm, thể plasma, xung điện nam châm... - Sản xuất máy quay, cán, khoan, định dạng, nghiền... - Sản xuất dụng cụ dán tem hoặc máy nén; - Sản xuất máy dùi, máy ép bằng sức nước, máy ngăn nước, búa, máy lâm nghiệp... - Sản xuất ống cuộn chỉ hoặc máy móc cho làm dây; - Sản xuất máy cho việc đóng, dập, dán hoặc cho những lắp ráp khác của gỗ, tre, xương, cao su cứng hoặc nhựa... - Sản xuất búa đập quay, cửa xích, mặt giữa, máy tán đinh, máy cắt kim loại... - Máy đóng tấm ván ghép từng mảnh con và tương tự; - Sản xuất máy mạ điện. Nhóm này cũng gồm: Sản xuất bộ phận và linh kiện cho công cụ máy móc được đề cập đến ở trên như: Làm vòng kẹp, đầu chì và các phụ tùng đặc biệt khác cho dụng cụ máy	2822
11.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
12.	Sản xuất máy luyện kim	2823
13.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
14.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
15.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
16.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
17.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
18.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
19.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
20.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
21.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592(Chính)
22.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
23.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
24.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
25.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
26.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
27.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
28.	Sửa chữa thiết bị khác	3319

29.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
30.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển	7730
31.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
32.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt, may; Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường	4659
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

34.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn về công nghệ khác Hoạt động môi giới thương mại, sắp xếp có mục đích và bán ở mức nhỏ và trung bình, bao gồm cả thực hành chuyên môn, không kể môi giới bất động sản; Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý... Dịch vụ chuyển giao công nghệ (Trừ Thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng)	7490
35.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
36.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
37.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933

6. Vốn điều lệ: 2.500.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN SAO	Thôn Việt Vân, Xã Việt Thống, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	1.250.000.000	50,000	125594077	
2	NGUYỄN CƯƠNG QUYẾT	Tổ 18, Phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.250.000.000	50,000	015082000243	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN SAO

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 04/04/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 125594077

Ngày cấp: 25/08/2010

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Việt Vân, Xã Việt Thống, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Việt Vân, Xã Việt Thống, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội